

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 08 – 5 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn M**

2. Ông **Lương Phi H**

- Thư ký phiên toà: Ông **Ứng Văn T** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà:
Ông **Lê Thanh S** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS, ngày 19/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 2005; Tại B, Vĩnh Long;

Trú tại: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị C; anh chị em ruột có 02 người;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 2002, tại: B, Vĩnh Long; Tại B, Vĩnh Long;

Trú tại: Khóm D, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Trần Thị Kim H; anh chị em ruột có 01 người (sinh năm 2001)

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bị cáo **Trần Hồng Duy K**, sinh năm: 2005; Tại B, Vĩnh Long; Trú tại: Khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Hồng H1 và bà Nguyễn Thùy L; có vợ tên Nguyễn Huỳnh Bảo N; anh chị em ruột có 01 người (sinh năm 2012)

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2025. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Lê Hoàng L1, sinh năm 2009. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Bùi Lê Hoàng L1: Bà Lê Thị Bạch H2, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Đỗ Thiên P, sinh năm 2005. Địa chỉ: Khóm B, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1990. Địa chỉ: T, phường T, quận B, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc V tự tìm hiểu thì biết được ở khu vực đoạn đường Quốc lộ 1 phía trước cổng Khu công nghiệp B thuộc xã M, thị xã B thường có nhiều thanh niên tụ tập để đua xe trái phép, nhằm thỏa mãn đam mê về tốc độ, V cũng thường đến đây để xem đua xe. Khoảng 22 giờ ngày 22/8/2024, V muốn trực tiếp tham gia đua xe với người khác nên nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho bạn là Bùi Lê Hoàng L1, sinh ngày 26/01/2009, nơi thường trú: Khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long hỏi mượn chiếc xe mô-tô Yamaha Exciter 150cc của L1 thì được L1 đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 23/8/2024, V nhờ bạn là Đỗ Thiên P, sinh năm 2005, chỗ ở hiện tại: Khóm B, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long chở đến đoạn đường Quốc lộ 1 khu vực phía trước cổng khu công nghiệp B, còn L1 mang chiếc xe mô-tô Yamaha Exciter 150cc không gắn biển số đến để cho V mượn. Khi đến khu vực phía trước cổng khu công nghiệp B thuộc xã M, thị xã B thì P dừng lại đứng bên lề xem đua xe, còn V thì chạy bộ cắt ngang qua Quốc lộ A

để sang phần đường xe chạy bên chiều đi Cần Thơ - Vĩnh Long, mục đích là gặp L1 để mượn chiếc xe mô-tô Yamaha Exciter 150cc (không gắn biển kiểm soát).

Cùng thời điểm này, bị cáo Nguyễn Văn D đang điều khiển xe mô-tô biển kiểm soát 65H4-1479 chở ngồi sau là bị cáo Trần Hồng Duy K hướng từ thành phố Cần Thơ về đến đoạn đường này, thấy có đông người đang tụ tập và có nhiều xe mô tô không gắn biển số, D và K biết là chuẩn bị đua xe nên dừng lại xem.

Thời điểm này lượng phương tiện gồm nhiều loại xe đang lưu thông hướng Cần Thơ - Vĩnh Long rất nhiều nên các đối tượng muốn đua xe nhưng không thể thực hiện được. Vì muốn xem đua xe nên K và D có ý định dùng phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 65H4-1479 đậu chắn ngang đường Quốc lộ 1 để bắt buộc các phương tiện đang lưu thông hướng Cần Thơ - Vĩnh Long phải dừng lại, tạo điều kiện cho V và những người khác thực hiện được việc đua xe trái phép. Sau đó, D liền cho xe mô tô biển kiểm soát 65H4-1479 đậu chắn ngang đường Quốc lộ 1 làm cho các phương tiện đang lưu thông trên đường buộc phải dừng lại, gây nên ùn tắc giao thông, lúc này các đối tượng đua xe liền tiến hành cho xe đua với nhau trên đoạn km 2066 đến km 2067 Quốc lộ A, còn K thì đứng trên dây phân cách để xem đua xe. Khi được D chặn phương tiện trên Quốc lộ A thì V liền điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter 150cc không gắn biển kiểm soát cho rô ga để động cơ nổ tiếng lớn (âm ầm), chạy xe tốc độ cao, không đội mũ bảo hiểm và cho xe chạy ngược chiều trên Quốc lộ A. D chặn xe được một lúc (được khoảng 05 phút) thì ra hiệu cho K đến đổi (K thế D ngồi trên xe để chặn các phương tiện không cho lưu thông) để D ra đứng trên dây phân cách xem đua xe. Vện chạy đua với những người tham gia đua xe được khoảng 03 lượt thì xe mô-tô bị hư hỏng nên V trả xe lại cho L1. K chặn xe cho những người khác tiếp tục tham gia đua thêm khoảng 05 phút thì nghe tiếng còi xe cứu thương đang đến, nghĩ đó là còi của cảnh sát giao thông nên tất cả các đối tượng nhanh chóng giải tán.

Vào thời gian trên, anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1990, trú tại khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ đang điều khiển xe ô tô 65A-347.13 di chuyển trên Quốc lộ A, hướng Cần Thơ đi Vĩnh Long đến Km2066 thuộc xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, là một trong những người đang tham gia giao thông bị D và K chặn xe lại để những đối tượng phía trước đua xe. Do bức xúc trước hành vi đua xe, chạy xe mô tô với tốc độ cao, chạy ngược chiều trên đường, gây ùn tắc giao thông, nên anh D1 đã dùng điện thoại di động của mình quay ghi hình lại sự việc, sau đó đến Cơ quan Công an trình báo và giao nộp đoạn Video clip, có tên: 23082024_1.mp4, dung lượng 17.9MB, thời lượng 01 phút 55 giây, mã MD5: 93C242DE6F0FE8D2F0D84C61836B674.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K thừa nhận đó bản thân muốn xem đua xe nên sử dụng xe mô-tô biển kiểm soát 65H4-1479 để đậu chắn ngang đường, mục đích để ngăn cản các phương tiện di chuyển trên đường Q

(hướng Cần Thơ - Vĩnh Long) cho những người khác đua xe trái phép; Nguyễn Quốc V thừa nhận sử dụng xe mô tô rú ga, chạy xe với tốc độ cao gây náo loạn, cản trở, ùn tắc giao thông nghiêm trọng. Các bị cáo đã gây cản trở, ùn tắc giao thông trên Quốc lộ A đoạn dài khoảng 200m, trong khoảng 10 phút, gây bức xúc cho những người tham gia giao thông, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Đoạn video clip do anh Nguyễn Văn D1 cung cấp, Phòng K1 Công an tỉnh V đã tiến hành giám định và ban hành Kết luận số 706/KL-KTHS ngày 05/11/2024, nội dung kết luận: Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong tệp video có tên “23082024_1.mp4”, dung lượng 17.9MB, thời lượng 01 phút 55 giây, mã MD5: 93C242DE6F0FE8D2F0D84C61836B674. Không xác định được biển số xe xuất hiện trong tệp video có tên “23082024_1.mp4” do góc quay các phương tiện nhìn không rõ, hình ảnh mờ, nhòe.

* Đối với Bùi Lê Hoàng L1 (sinh ngày 26/01/2009, nơi thường trú: Khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long) có hành vi cho Nguyễn Quốc V mượn xe để tham gia đua xe trái phép. Tuy nhiên, tại thời điểm ngày 23/8/2024 thì L1 mới 15 tuổi 06 tháng 28 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự nên không bị xử lý.

* Đối với Đỗ Thiên P có hành vi chở Nguyễn Quốc V đến trước khu công nghiệp B để xem đua xe, nhưng P không biết ý định của V sẽ đua xe trái phép và P chỉ đứng bên ngoài xem không có hành động cổ vũ, hò hét hay có hành vi gì giúp sức cho V, D và K. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với P.

* Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSBM, ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K để xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi nêu tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V** mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo **Trần Hồng Duy K** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị lưu hồ sơ đĩa DVD ghi lại hình ảnh đua xe trái phép của các bị cáo.

Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

* Các bị cáo tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K đều không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo **Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K** đều nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai phạm, thấy ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Cơ sở xét xử vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Biên bản hiện trường, Kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo **Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K** phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường nơi công cộng, gây cản trở giao thông nghiêm trọng trong thời gian dài, chính hành vi phạm tội của các bị cáo đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây rối trật tự tại nơi công cộng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy các bị cáo không có sự bàn bạc và không phân công vai trò cụ thể cho nhau trong việc thực hiện tội phạm, nhưng các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi phạm tội và quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, tức là việc đưa xe trái phép đã được diễn ra ở nơi công cộng là quốc lộ có lưu lượng xe tham gia giao thông đông đúc, làm đình trệ giao thông một thời gian dài, gây bức xúc cho người tham gia giao thông bởi hành vi cố ý của các bị cáo. Các bị cáo đều nhận thức được việc đưa xe trái phép như vậy là hành vi gây rối trật tự công cộng, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo. Để thấy được tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần phân tích riêng để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo.

Thứ nhất, đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc V: Bị cáo là người chủ động nảy sinh ý định đưa xe trái phép, bị cáo đã trực tiếp nhắn tin qua Z cho Bùi Lê Hoàng L1 để mượn xe và dùng làm phương tiện đưa xe, thêm nữa, bị cáo đã dùng chiếc xe mượn của Hoàng L1 để làm chướng ngại vật chắn ngang đường tuyến Cần Thơ – Vĩnh Long để các phương tiện đang lưu thông trên đường phải dừng lại để cho bị cáo và những đối tượng khác có tuyến đường trống mà thực hiện việc đưa xe. Hơn nữa, bị cáo có hành động rồ máy xe lớn tiếng gây ồn ào mất trật tự trên đường phố, bị cáo không đội mũ bảo hiểm và chạy ngược chiều trên tuyến đường chính. Điều đặc biệt là bị cáo tham gia vào cuộc đua xe khoảng 03 lượt, đến khi xe hư và nghe tiếng còi của xe cứu thương thì các bị cáo nghĩ là còi của xe cảnh sát thì bị cáo mới dừng lại không đưa xe tiếp nữa, việc bị cáo không tiếp tục thực hiện tội phạm là không phải ý muốn chủ quan của bị cáo. Từ phân tích trên thấy được tính chất mạnh động trong hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Thứ hai, đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chính bị cáo đã dùng phương tiện là chiếc xe biển số 64H4 – 1479 để chặn các phương tiện đang lưu thông trên đường, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho bị cáo V và các đối tượng khác thực hiện việc đưa xe trái phép. Hành động dùng vật cản để chặn các phương tiện đang lưu thông trên tuyến đường chính là rất mạnh động, nguy hiểm, bởi đó là đường quốc lộ, tuyến đường chính của quốc gia, rất nhiều phương tiện đang lưu thông, nhưng bị cáo bất chấp việc lưu thông của mọi người mà dùng vật cản để chặn đường. Hành vi của bị

cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương, cho nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người hữu ích cho xã hội.

Cuối cùng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hồng Duy K: Tuy bị cáo không trực tiếp tham gia vào việc đua xe trái phép, nhưng bị cáo đã cùng với bị cáo D dùng vật cản để chắn ngang đường nhằm mục đích chặn các phương tiện đang lưu thông trên đường, tạo điều kiện thuận lợi cho V và các đối tượng khác đua xe trái phép. Do đó, bị cáo đã đồng phạm với bị cáo V và bị cáo D, cho nên cũng cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét các tình tiết sau đây: Các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Các vấn đề liên quan trong vụ án

- Đối với Bùi Lê Hoàng L1, sinh ngày 26/01/2009, có hành vi cho Nguyễn Quốc V mượn xe để thực hiện đua xe trái phép, nhưng tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 23/8/2024 anh chỉ mới được 15 tuổi 06 tháng 28 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên căn cứ Điều 12 của Bộ luật hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Đỗ Thiên P có hành vi chở Nguyễn Quốc V đến khu công nghiệp B để xem đua xe, nhưng P không biết ý định của V là sẽ đua xe và chỉ đứng bên ngoài nhìn chứ không có cổ vũ và không có hành vi giúp sức cho các bị cáo, nên không xử lý đối với anh.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 DVD ghi lại hình ảnh đua xe trái phép của các bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H4-1479 mà D và K dùng để chặn các phương tiện trên Quốc lộ A, đây là tài sản của ông Lương Văn T2, ông T2 không biết D và K sử dụng xe của ông để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 65H4-1479 cho ông T2 xong.

+ Đối với xe mô-tô Yamaha Exciter 150cc (không gắn biển kiểm soát) của Bùi Lê Hoàng L1 cho Nguyễn Quốc V mượn để đua xe trái phép không thu giữ được, vì: khi V đua xe xong xe bị hư trả lại L1, L1 sợ bị Công an phát hiện nên giấu vào bụi cỏ ở phía trước cổng khu công nghiệp B rồi đi về nhà, sau đó quay lại tìm thì xe đã bị mất. Khi mất xe L1 không trình báo với Cơ quan công an (nên không xác minh, thu giữ được).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát thị xã B là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 và của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V** mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** mức án 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Trần Hồng Duy K** mức án 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 22/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh đua xe trái phép của các bị cáo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn D và Trần Hồng Duy K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày,

kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- PHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- THADS thị xã Bình Minh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Khắc T